

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 28/12/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Tiến và bà Vũ Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLHS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Ngô Minh K** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10/12/1980; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: xóm Đ, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Ngô Thế Kh, Sinh năm 1958; Con bà: Đinh Thị K1, Sinh năm: 1961; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh K:* Luật sư Mai Anh K2, Văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

2. Bị cáo: **Đào Thị P** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27/10/1993 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Phố GK, thị trấn GT, huyện PL, Thái Nguyên; Nơi ở: tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đào Văn N, Sinh năm 1968; Con bà: Phạm Thị T, Sinh năm: 1972. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng: Trần Thái S (đã ly hôn); Có 1con chung: Trần Thiên M, Sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị P:* Luật sư H1 Thanh Quý, Văn phòng luật sư Quyết Thắng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

3. Bị cáo: **Đỗ Đức T** (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 06/01/ 1994 tại Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: xóm TL, xã NT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: tổ 17, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đỗ Đức Th, Sinh năm 1963; Con bà: Đặng Thị T1, Sinh năm: 1973 (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức T:* Luật sư Bùi Văn L, Văn phòng luật sư TD thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

4. Bị cáo: **Nguyễn Thùy D** (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 04/11/1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: khu tập thể kho 212, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi ở: tổ 4, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Nam Th, Sinh năm 1964; Con bà: H1 Minh T2, Sinh năm: 1964; Có chồng là: Vũ Ngọc D1 (đã ly hôn); Con: + Nguyễn Đức T3, Sinh năm 2007 (con của chồng trước, không ĐKKH); + Vũ Ngọc D2, Sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Vương H1, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 16, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

2. Chị Dương Thị T4, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 10, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1992; trú tại: Xóm LC, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên trong vụ án khác. (vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn V, sinh năm 1997; trú tại: Xóm 6 LH, xã VT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Đào TA, sinh năm 1987; trú tại: tổ 30, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn HN, sinh năm 1992; trú tại: Tập thể kho 212, xã LM, huyện TT, thành phố Hà Nội; (có mặt) .

3. Ông Ma Văn Ph, sinh năm 1957; trú tại tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thanh Ph1, sinh năm 1969; trú tại tổ 19, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN, đã phát hiện tại đây nhà trọ do ông Nguyễn Việt Th, sinh năm 1993, trú tại tổ 3 phường ĐQ là chủ, có một nhóm người có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã kiểm tra. Qua kiểm tra phòng trọ số 10 do Đào Thị P, sinh năm 1993, trú tại phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thuê, tại phòng trọ ngoài Đào Thị P ra còn có Ngô Minh K, sinh năm 1980, trú tại xóm Đ, phường ĐB, thành phố TN; Nguyễn Thùy D, sinh năm 1988, trú tại khu tập thể 212, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nguyễn HN, sinh năm 1992 là em trai của D trú cùng địa chỉ; Đào T A, sinh năm 1987, trú tại tổ 30, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. K tự giác lấy trong người ra 03 gói nilon màu trắng trong các gói đều có chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong có chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng; 01 túi nilon trong có 183 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh giao nộp cho tổ công tác. K khai là ma túy dạng đá và hồng phiến của K tàng trữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong số chất nghi ma túy trên theo quy định (*Ký hiệu bì niêm phong A*).

Tiến hành khám xét phòng trọ đã thu giữ những đồ vật sau:

- Thu tại tủ nhựa đựng quần áo của Đào Thị P kê tại góc phòng trọ có 05 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng, P khai là ma túy tổng hợp dạng đá của P (*bì niêm phong ký hiệu P*)

- Thu tại nền gạch trong góc phòng trọ gần cửa ra vào có 01 túi nilon trong có chứa 08 viên nén màu xanh. Nguyễn Thùy D khai là ma túy tổng hợp dạng viên nén của D (*bì niêm phong ký hiệu P1*)

- Thu tại chiếc túi xách tay của Nguyễn Thùy D 01 gói nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng. D khai là ma túy tổng hợp dạng đá của D (*bì niêm phong ký hiệu D*)

Ngoài ra còn thu giữ: 100 túi nilon nhựa KT 3,5cm x 4 cm chưa qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh màu xanh có gắn ống nhựa; 02 quyển sổ có ghi những chữ số, chữ viết; 03 điện thoại di động (*02 điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO*); 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) tiền NHNNVN;

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave BKS 20B1- 124.08; 01 Camera màu trắng đã sử dụng .

Cùng ngày, khám xét nhà ở của Ngô Minh K tại xóm Đ, phường ĐB, thành phố TN không thu giữ gì liên quan.

Tổ công tác tiến hành lấy lời khai của K kết quả cho thấy, ngay trước khi bị phát hiện bắt giữ K đã bán 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá cho Đỗ Đức T, sinh năm 1994, trú tại xóm TL, xã NT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (*lúc đó T đang thuê trọ tại tổ 17, phường GS, thành phố TN*). Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét phòng trọ của Đỗ Đức T đang thuê trọ tại phòng số 13 nhà số 89, thuộc tổ 17, phường GS, thành phố TN, do bà Phạm Thị H, sinh năm 1971, trú tại tổ 17, phường GS là chủ nhà trọ, lúc này ngoài T ra trong phòng còn có Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1992, trú tại xóm LC, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Phùng Văn V, sinh năm 1997, trú tại xóm 6 LH, xã VT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây T tự giác lấy trong người ra 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng T khai là ma túy tổng hợp dạng đá của T giao nộp cho tổ công tác, toàn bộ số chất tinh thể màu trắng này được thu giữ niêm phong theo quy định (*Ký hiệu bì niêm phong T*), tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đỗ Đức T để làm rõ theo quy định.

Khám xét phòng trọ của T thu giữ: Tại gầm bàn gỗ kê trong phòng trọ có 09 gói nilon màu trắng, trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 07 túi nilon màu trắng bên trong có tổng số 68 viên nén màu xanh, toàn bộ số chất nghi ma túy này được thu giữ niêm phong theo quy định (*Ký hiệu bì T2; T3*)

- Trên mặt bàn có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 1/2 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp dạng viên nén. Nguyễn Thanh H1 khai là ma túy của H1 mang đến để sử dụng. (*Ký hiệu bì niêm phong T1*).

Ngoài ra còn thu giữ 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử bỏ túi vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 quyển sổ ghi chép bìa màu xanh nhãn hiệu “HẢI TIẾN” trong có ghi các chữ, số.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Ngô Minh K; Đỗ Đức T, Đào Thị P; Nguyễn Thùy D kết quả như sau:

- Ngô Minh K: Bì niêm phong ký hiệu A:
 - + 02 gói nilon trong chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 7,352 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D1).
 - + 02 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,203 gam, lấy tất cả làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D2)

+ 185 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 18,853 gam, lấy 3,456 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D3)

- Đào Thị P: 05 gói nilon chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 12,364 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D5)

- Nguyễn Thùy D:

+ 08 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 2,805 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì D6)

+ Chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 4,903 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì B)

- Số chất nghi ma túy thu của Đỗ Đức T:

+ 03 gói chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong T có tổng khối lượng là 1,556 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì QT)

+ 09 gói chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong T2 có tổng khối lượng là 2,124 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì K2)

+ 68 viên nén màu xanh trong bì niêm phong T3 có tổng khối lượng là 24,148 gam, lấy 3,94 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì K3)

- Số chất nghi ma túy thu của Nguyễn Thanh H1: 1/2 viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,049 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì K1)

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 511/KL- PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,352 gam.

- Viên nén màu xanh trong mẫu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,203 gam.

- Viên nén màu hồng trong mẫu D3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu gửi giám định là 3,456 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,853 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu D5 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 12,364 gam.

- Viên nén màu xanh trong mẫu D6 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 2,805 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,903 gam.

Bản kết luận giám định chất ma túy số 525/KL- PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu QT gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,556 gam.

- Viên nén màu hồng trong mẫu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,049 gam.
- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,124 gam.
- 68 viên nén màu xanh trong mẫu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng gửi giám định là 3,94 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 24,148 gam.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo khai nhận như sau: Đào Thị P, Ngô Minh K, Nguyễn Thùy D, Đỗ Đức T có quan hệ bạn bè và cùng nghiện ma túy. Khoảng tháng 12/2017 P đến khu vực tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN thuê phòng trọ số 10 của ông Nguyễn Việt Th; Đỗ Đức T thuê phòng trọ số 13 nhà số 89 của bà Phạm Thị H thuộc tổ 17, phường GS, thành phố TN để ở và để sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi thuê phòng trọ từ tháng 2 năm 2018 P; K; D; T đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Việc mua bán trái phép chất ma túy của Đào Thị P; Nguyễn Thùy D; Đỗ Đức T: Ngày 13/2/2018 P một mình đến khu vực đầu cầu GB thuộc phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên hỏi và mua được của một người không quen biết **19** (Mười chín) gam ma túy tổng hợp loại Ketamine và **30 viên** (Ba mươi viên) ma túy tổng hợp loại Ketamine dạng viên nén với giá 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) mang về phòng trọ của P cất giấu với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân.

Về số 19 gam ma túy Ketamine dạng đá: Ngày 26/2/2018 có một người nam giới tên là C (thường gọi là CB) gọi điện cho P hỏi mua 1,5 chỉ (= 2,1 gam) ma túy loại Ketamine, P đồng ý bán và lấy 1,5 chỉ đưa cho Nguyễn Thùy D bảo D mang đến nhà nghỉ GB, thuộc tổ 11, phường CH, thành phố TN để bán cho C, C chưa trả tiền cho P.

Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2018 Đỗ Đức T gọi điện cho P hỏi mua 02 chỉ (2,8 gam) ma túy loại Ketamine P đồng ý bán với giá 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), P đưa ma túy cho D để D mang xuống cổng nhà trọ giao cho T, số tiền này T trực tiếp trả cho P. Sau khi mua được 02 chỉ ma túy T đã mang bán cho một người tên là Ng (T chỉ biết tên, không biết địa chỉ cụ thể) được 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn)

Ngày 20/3/2018 P và D đi dự sinh nhật bạn tại LH huyện Võ Nhai trước lúc đi P đã lấy ra 2,1 gam (Hai phẩy một gam) ma túy Ketamine dạng đá đưa cho D bảo D đưa cho T để T ở nhà bán giúp, T nhận số ma túy này và cất giấu tại phòng trọ của T. Trong lúc P và D đang dự sinh nhật thì D nhận được điện thoại của một người tên là Quân (D chỉ biết tên) đang ở quán Karaoke HM thuộc

phường HVT, thành phố TN hỏi mua 0,5 chỉ (0,7 gam) ma túy tổng hợp dạng đá loại Ketamine, D nói cho P biết và P đồng ý bán rồi bảo D gọi điện cho T mang 0,7 gam đến quán Karaoke HM bán Q với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn). T đã giao ma túy cho Q nhưng chưa thu tiền, còn lại 01 chỉ (1,4 gam) khoảng 4 giờ ngày 21/3/2018 P gọi điện bảo T mang đến khách sạn TOM đưa cho P để P cất giữ, tại đây P đã mua thêm của một người phụ nữ không quen biết 3,164 gam ma túy loại Ketamine dạng đá với giá 5.000.000đ. Số ma túy này P đã sử dụng một phần, còn lại cất giấu tại phòng trọ của P và đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Với 30 viên ma túy tổng hợp loại Ketamine dạng viên nén P sử dụng hết 20 viên, ngày 19/3/2018 P cho D 10 viên và D cũng đã sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2018 P gọi điện cho một người nam giới tên là N (P chỉ biết tên, không biết họ và địa chỉ của N) hỏi mua ma túy loại thuốc lắc dạng viên nén. N nói có 150 viên ma túy loại MDMA và bán với giá 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu) P đồng ý mua và bảo N mang đến khu vực tổ 17, phường GS sẽ có người đến nhận, còn tiền P sẽ thanh toán sau N đồng ý. Sau khi thống nhất với N như trên P điện cho Đỗ Đức T ra cổng phòng trọ của T ở tổ 17, phường GS gặp N để nhận 150 viên ma túy, T đã nhận đủ số ma túy trên và điện báo cho P. P gọi điện cho N và hẹn gặp nhau tại đèn xanh đỏ khu vực ngã tư san nền thuộc phường ĐQ, thành phố Thái nguyên, tại đây P đã trả đủ cho N số tiền 42.000.000đ, 150 viên thuốc lắc T cất giữ, P thỏa thuận với T nếu có người mua thì T được bán thu tiền và trả tiền gốc cho P lại T được hưởng, nếu có người hỏi P để mua thì P sẽ bảo T đưa ma túy cho người đó, P sẽ thu tiền.

Khoảng 21 giờ cùng ngày P có khách mua ma túy nên đã bảo D đến gặp T lấy 25 viên, tiếp đến ngày 20/3/2018 P gọi điện bảo T mang lên cho P 20 viên tổng cộng là 45 viên, số ma túy này P bán cho L 10 viên được 3.000.000đ (Ba triệu), bán cho H1 30 viên được 9.000.000đ (chín triệu), bán cho D 05 viên được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn). Khoảng 21 giờ ngày 20/3/2018 trong lúc dự sinh nhật ở LH - VN P đã điện cho T mang lên cho P 10 viên, T đã mang lên cho P, số ma túy này P cùng D đã sử dụng hết. Số viên nén còn lại là 95 viên; T đã bán cho Ng 15 viên với giá 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn), sử dụng 04 viên, đưa cho D 08 viên để D bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra thu giữ cùng 68 viên T đang cất giấu. Toàn bộ việc giao nhận ma túy giữa P, T, D đều được T ghi sổ theo dõi theo các ký hiệu (19/3) nhận 150 – D 25c; 20/3: P 20c; 21/3 D 10c, P 1 chỉ, D 0,5 chỉ...quyển sổ này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu giữ và là vật chứng của vụ án.

Ngoài việc mua bán ma túy như trên ra, ngày 20/3/2018 tại khách sạn Đông Á 2 P còn bán cho L 01 chỉ (1,4 gam) ma túy loại Ketamine dạng đá với giá 3.000.000đ (ba triệu); bán cho H1 02 chỉ (2,8 gam) với giá 6.000.000đ (sáu triệu)

Đối với Ngô Minh K; Đỗ Đức T; Nguyễn Thùy D: Do có quan hệ bạn bè quen biết với Đào Thị P do đó K thường xuyên đến phòng trọ của P chơi đồng thời sử dụng phòng trọ của P làm nơi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/3/2018 K đến khu vực đầu cầu GB, thành phố TN mua của một người không quen biết **11** gam ma túy tổng hợp dạng đá với giá 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) mang về phòng trọ của P ở tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN cất giấu. K đã bán cho Đỗ Đức T **10** gam với giá 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn), ngày 21/3/2018 tại phòng trọ của P K bán cho Nguyễn Thùy D **01** gam với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn), số ma túy này D đã bán lại cho một người nữ giới tên là “Tr” với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn)

Theo lời khai của Đỗ Đức T: Ngoài lần mua **10** gam ma túy loại Methamphetamine của K ngày 18/3/2018 ra thì khoảng 14 giờ ngày 20/3/2018 T đã mua của K **05** gam ma túy loại Methamphetamine với giá 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn) sau đó bán lại cho người đã mua 10 gam ma túy của T trước đó với giá 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn) việc mua bán ma túy chỉ có T và K ngoài ra không có ai biết, tuy nhiên K khai không được bán cho T số ma túy này, K khai ngày 23/3/2018 đã bán cho T **05** gam ma túy loại Methamphetamine với giá 2.900.000đ, số ma túy này T mang về phòng trọ chia nhỏ, đã bán cho Nguyễn Thanh H1 02 gói nhỏ với giá 300.000đ (ba trăm nghìn), bán cho Phùng Văn V 01 gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn), Số còn lại tiếp tục cất giấu tại phòng trọ.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 23/3/2018 K tiếp tục đến khu vực cầu GB thuộc phường DB, TP TN, tỉnh Thái Nguyên, mua của một người nam giới không quen biết **01** gói ma túy tổng hợp “dạng đá” loại Methamphetamine và 187 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén “hồng phiến” với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi mua được ma túy K đem số ma túy này về phòng trọ của P thì có Đỗ Đức T đến hỏi mua **05** gam ma túy tổng hợp “dạng đá” K đồng ý và bán cho T **05** gam ma túy loại Methamphetamine với giá 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn*). Số ma túy còn lại gồm: 187 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine dạng viên nén có tổng khối lượng là 19,056 gam, 7,352 gam ma túy loại Methamphetamine dạng đá đã bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện thu giữ.

Đối với Nguyễn Thùy D: Sau khi mua được 4,903 gam ma túy loại Methamphetamine của Ngô Minh K vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2018 tại

phòng trọ của P, số ma túy này D định chia ra lấy 1,4 gam đi bán cho một người tên là Việt với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn) chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ.

Đỗ Đức T: Sau khi mua của K 05 gam ma túy loại Methamphetamine dạng đá mang về phòng trọ chia thành 14 gói nhỏ để bán, đã bán cho một số người không quen biết, bán cho Nguyễn Thanh H1 02 gói nhỏ với giá 300.000đ (ba trăm nghìn), bán cho Phùng Văn V 01 gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn), sau đó V, T và H1 đã cùng nhau sử dụng hết tại phòng trọ của T, Số còn lại là **3,68 gam** Methamphetamine T chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ khi khám xét lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2018.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy các bị cáo đã mua bán trái phép từ tháng 2/2018 đến ngày 23/3/2018 cụ thể:

Đào Thị P là **74,664 gam** (Trong đó Ketamine: 22,164 gam; MDMA: 52,5 gam); Ngô Minh K là **47,311 gam** Methamphetamine; Nguyễn Thùy D **24,458 gam** (Ketamine: 07 gam; Methamphetamine: 5,903 gam; MDMA: 11,555 gam); Đỗ Đức T là **72,4 gam** (Methamphetamine: 15 gam; Ketamine: 4,9 gam; MDMA: 52,5 gam)

Lời khai của các bị cáo Đào Thị P; Ngô Minh K; Đỗ Đức T; Nguyễn Thùy D là phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến...

Về số tiền 25.000.000đ bị thu giữ khi khám xét, Ngô Minh K khai trong đó có 5.000.000đ là số tiền do bán ma túy mà có, còn lại là tiền của K không liên quan đến ma túy; 100 túi nilon KT 3,5cm x 4 cm chưa sử dụng; chai nhựa có gắn ống hút và chiếc Camera màu trắng đều là của K.

Về số tiền 500.000đ bị thu giữ khi khám xét Đỗ Đức T khai là số tiền do vừa bán ma túy cho H1 và V; 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử bỏ túi vỏ nhựa màu đen; 01 quyển sổ ghi chép bìa màu xanh nhãn hiệu “HẢI TIẾN” trong có ghi các chữ số là của T ghi chép việc giao nhận, mua bán ma túy giữa P với T và D.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave BKS 20B1- 124.08 thu giữ khi khám xét phòng trọ của Đào Thị P ngày 23/3/2018 qua điều tra xác định chủ sở hữu là chị Dương Thị T4, sinh năm 1980, trú tại tổ 10, phường CH, thành phố TN, chị T4 cho bạn là anh Nguyễn Vương H1, sinh năm 1983, trú tại tổ 16, phường CH, thành phố TN mượn để đi lại, ngày 15/3/2018 H1 đã cho Ngô Minh K mượn, việc K sử dụng để đi mua bán ma túy anh H1 và chị T4 không được biết.

Tại bản cáo trạng số 34/CT- VKS- P1 ngày 22/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố:

- Ngô Minh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đào Thị P và Đỗ Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Minh K mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

- Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đào Thị P mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng; xử phạt bị cáo Đỗ Đức T mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D mức án từ 8 đến 9 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 4 chiếc điện thoại của 4 bị cáo; của T 500.000đ; của K 5.000.000đ.

- Tạm giữ của K 20.000.000đ.

- Trả cho chị T4 1 xe mô tô.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm x,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên đề nghị tính thời giam tạm giữ cho bị cáo là từ ngày 23/3/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù để bị cáo sớm được trở về chăm sóc con.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên luật sư cho rằng cần xem xét để chuyển đổi số lượng Ketamin; Đối với 150 viên MDMA T nhận của N nhưng T đã đưa P 55 viên để P bán và T đã sử dụng 4 viên nên chỉ buộc T phải chịu trách nhiệm hình sự 91 viên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 16 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của các luật sư.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, 2 người làm chứng và 3 người chứng kiến vắng mặt nhưng những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Thị P; Ngô Minh K; Đỗ Đức T; Nguyễn Thùy D là phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do đều là những người nghiện ma túy và quen biết nhau nên Ngô Minh K, Đào Thị P; Nguyễn Thùy D; Đỗ Đức T đã mua chất ma túy về bán lại để kiếm lời và bản thân sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2018, các bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Trong các ngày 18; 23/3/2018 Ngô Minh K mua của người không quen biết **47,311** gam ma túy loại Methamphetamine gồm dạng tinh thể và viên nén chia nhỏ bán cho Đỗ Đức T; Nguyễn Thùy D và những người nghiện ma túy khác, số còn lại là 26,408 gam gồm dạng tinh thể và viên nén chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Đào Thị P đã mua tổng cộng 74,664 gam ma túy loại Ketamine dạng tinh thể, loại MDMA dạng viên nén của những người không quen biết thống nhất với Đỗ Đức T cất giấu tại phòng trọ của T và của P rồi bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời, P đã bán cho nhiều người nghiện ma túy, số còn

lại gồm 12,364 gam Ketamine, 24,148 gam ma túy loại MDMA dạng viên nén (68 viên) chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Đỗ Đức T mua của Ngô Minh K **15 gam** ma túy loại Methamphetamin, mua của Đào Thị P **4,9 gam** Ketamine, cùng với Đào Thị P mua bán trái phép 52,5 gam MDMA mục đích để bán lại kiếm lời và bản thân sử dụng. T đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy, ngày 23/3/2018 bán cho H1 02 gói nhỏ với giá 300.000đ, bán cho Phùng Văn V 01 gói với giá 200.000đ; V; H1; T đã cùng nhau sử dụng hết tại phòng trọ của T. Số còn lại là **3,68 gam** Methamphetamine và 24,148 gam MDMA chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ khi khám xét.

Nguyễn Thùy D đã cùng với Đào Thị P bán trái phép chất ma túy cho Cường; Đỗ Đức T và những người nghiện ma túy khác tổng cộng 8,75 gam MDMA; 07 gam Ketamine, mua của Ngô Minh K 5,903 gam ma túy loại Methamphetamine, mua của Đỗ Đức T 2,805 gam ma túy loại MDMA mục đích để bán lại kiếm lời, đã bán cho những người nghiện ma túy không quen biết nhiều lần, số ma túy còn lại gồm 4,903 gam Methamphetamine và 2,805 gam MDMA chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do đã thực hiện hành vi mua bán trái phép từ tháng 2/2018 đến ngày 23/3/2018 cụ thể là:

Đào Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy gồm: *Ketamine: 22,164 gam; MDMA: 52,5 gam*; Ngô Minh K là **47,311 gam** Methamphetamine; Nguyễn Thùy D phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy *Ketamine: 07 gam; Methamphetamine: 5,903 gam; MDMA: 11,555 gam*; Đỗ Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy *Methamphetamine: 15 gam; Ketamine: 4,9 gam; MDMA: 52,5 gam*.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo:

- Ngô Minh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đào Thị P và Đỗ Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội từ hai lần trở lên

c) Đối với hai người trở lên

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là những người chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo K, P và T phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo D phạm tội rất nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo P và T phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy gần bằng nhau, bị cáo K xếp thứ 3 và bị cáo D chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy ít hơn các bị cáo khác. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và tự khai ra các lần đã mua bán ma túy trước đó nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo K có bố để được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, P và T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Đối với hình phạt chính: Qua xem xét, đánh giá nêu trên khi lượng hình cần phân hóa để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với từng hành vi do từng bị

cáo gây ra; cần có mức án phù hợp buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

Đối với số tiền 25.000.000đ bị thu giữ khi khám xét Ngô Minh K, tại phiên tòa hôm nay, K khai đã bán ma túy cho T và D được 9.300.000đ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại 15.700.000đ là tiền của K không liên quan đến ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho K.

Về số tiền 500.000đ thu giữ của Đỗ Đức T, theo T khai là số tiền do vừa bán ma túy cho H1 và V nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave BKS 20B1- 124.08 thu giữ khi khám xét phòng trọ của Đào Thị P ngày 23/3/2018 qua điều tra xác định chủ sở hữu là chị Dương Thị T4, sinh năm 1980, trú tại tổ 10, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, chị T4 cho bạn là anh Nguyễn Vương H1, sinh năm 1983, trú tại tổ 16, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên mượn để đi lại, ngày 15/3/2018 H1 đã cho Ngô Minh K mượn, việc K sử dụng để đi mua bán ma túy anh H1 và chị T4 không được biết. Tại phiên tòa hôm nay, chị T4 xin lại chiếc xe để sử dụng, xét lời đề nghị của chị T4 là có căn cứ nên cần trả lại cho chị T4 chiếc xe nêu trên.

Đối với 4 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của 4 bị cáo, theo các bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng thu còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về cơ bản là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định mức án cũng như hình phạt bổ sung phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo K và P, Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng cần quy đổi số lượng Ketamin là không cần thiết vì hành vi của bị cáo hoàn toàn thỏa mãn các quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 bộ luật hình sự; Đối với đề nghị xem xét chỉ buộc T chịu trách nhiệm hình sự đối với 91 viên ma túy loại MDMA là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, T đều khai đã nhận 150 viên MDMA từ Nam mang về vừa để sử dụng vừa cùng P bán cho các đối tượng nghiện và các bị cáo đã cùng thực hiện các

hành vi đó nên cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy đó. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, những người đã bán ma túy cho K và P tại khu vực đầu cầu GB, thành phố TN và ở tại khách sạn TOM thuộc phường HVT, thành phố TN, người tên là N đã bán cho P 52,5 gam ma túy loại MDMA ngày 19/3/2018 do cả P; K đều không biết rõ họ, địa chỉ của những người này nên không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ. Về lời khai của Đỗ Đức T trong việc mua của K 05 gam ma túy vào ngày 18/3/2018, việc mua bán ma túy không có ai biết, qua đối chất K không thừa nhận việc đã bán cho T như T khai, mặt khác ngoài lời khai của T thì không còn có tài liệu chứng cứ nào khác, do đó không có đủ căn cứ để xác định việc K đã bán cho T 05 gam ma túy như T khai. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Thanh H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,049 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, hành vi này của H1 không cấu thành tội phạm nên CQ CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên không xử lý đối với H1 về hành vi này.

Ngoài ra Đỗ Đức T, Nguyễn Thanh H1; Phùng Văn V còn có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thuộc quyền quản lý của T ở tổ 17, phường GS, thành phố TN. Tuy nhiên do đều là những người nghiện ma túy và cùng nhau sử dụng nên hành vi của Đỗ Đức T không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xử lý đối với T. Đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở với H1; V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là thỏa đáng.

Đối với ông Nguyễn Việt Thắng, bà Phạm Thị Hay là những người đã cho Đào Thị P, Đỗ Đức T thuê phòng trọ, qua điều tra xác định việc các bị cáo sau khi thuê được phòng đã sử dụng để ở và hoạt động mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Th, bà H đều không được biết, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Th và bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Minh K, Đào Thị P, Đỗ Đức T và Nguyễn Thùy D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

1. Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị

cáo Ngô Minh K 15 năm 6 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đào Thị P 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2018; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D 8 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018; phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Ngô Minh K, Đào Thị P, Đỗ Đức T và Nguyễn Thùy D, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự :

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng (được kê trong biên bản giao nhận vật chứng) gồm có:

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 7,068 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,106 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,245 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Ngô Minh K, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 15,397 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 11,917 gam Ketamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu D6 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,578 gam MDMA.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu B trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Hoàng Như Bách, Nguyễn Bá Hưng và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 4,555 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu LK trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Đức T, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 20,208 gam MDMA.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu QT trên mép có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thu Hà, Ngô Hoàng Đạo và 04 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,249 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu K2 trên mép có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thu Hà, Ngô Hoàng Đạo và 04 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,861 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu K3 trên mép có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thu Hà, Ngô Hoàng Đạo và 04 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,571 gam MDMA.

- 01 (Một) lọ thủy tinh màu trắng, đầu có gắn ống nhựa màu xanh.

- 01 (Một) quyển sổ, bìa màu hồng, nhãn hiệu COMPOSITION BOOK A5 TWIN RING, tạm giữ của Đào Thị P.

- 01 (Một) quyển sổ, bìa màu xám, nhãn hiệu HỒNG HÀ, loại sổ B5 160 trang, tạm giữ của Đào Thị P.

- 01 (Một) quyển sổ, màu xanh, nhãn hiệu HẢI TIẾN, bìa có ghi chữ NATURE, tạm giữ của Đỗ Đức T.

- 02 (Hai) chiếc cân điện tử, vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCAIE, đã cũ đều không có phần nắp sau.

- 130 (Một trăm ba mươi) túi nilon, màu trắng, chưa qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc camera màu trắng, đã qua sử dụng, có số ID: 11645811 bên trong có một chiếc thẻ lưu trữ.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 352075062874611 của Đỗ Đức T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, đã cũ, có số IC - 579CE2946A của Nguyễn Thùy D.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc, đã cũ, có số IC - 599CE2944A của Đào Thị P.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã cũ của Ngô Minh K.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Ngô Minh K 9.300.000đ (chín triệu ba trăm ngàn đồng) và của Đỗ Đức T 500.000đ (năm trăm ngàn) là số tiền do các bị cáo K và T bán ma túy.

* Tạm giữ của Ngô Minh K 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K.

* Trả cho chị Dương Thị T4 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu đen, đã cũ, biển kiểm soát: 20B1 - 124.08, số khung: RLHHC1201BY167825, số máy: HC12E-2967844. Tình trạng xe: xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, xe xước xát, han gỉ nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chỉ số 169 ngày 13/11/2018 và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Ngô Minh K, Đào Thị P, Đỗ Đức T và Nguyễn Thùy D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Khánh Hồng